

Ngày	20,600 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-12.0%	-8.9%	4.0%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	17,663 - 27,111
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	361
Số lượng CPLH (CP)	17,541,105
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,330
Sở hữu nước ngoài	2.4%
Beta	0.39
EPS	2,070
P/E	10.0

DT thuần
Q1/24
105
tỷ VNĐ
QoQ: ▼7.00 -6.1%
YoY: ▲ 2.00 2.1%

LN trước thuế
Q1/24
14.8
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 8.75 144%
YoY: ▲ 13.9 1543%

LN sau thuế
Q1/24
11.8
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 7.01 146%
YoY: ▲ 11.2 1772%

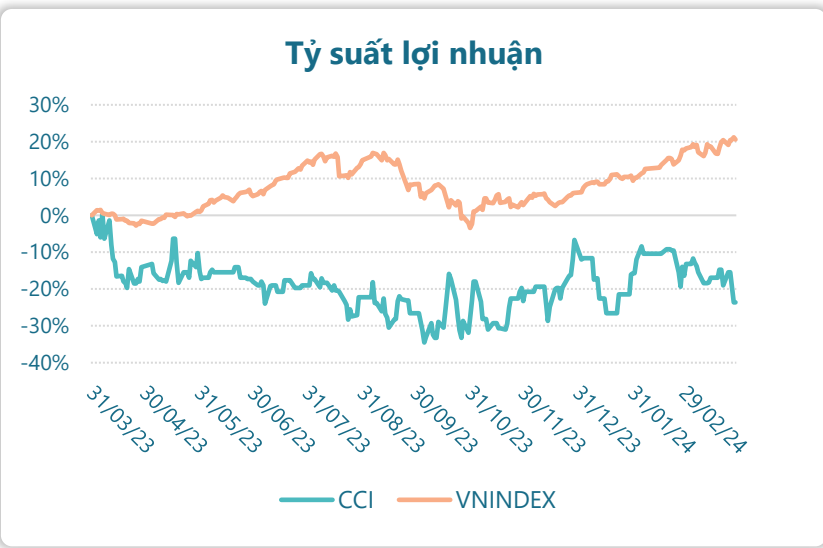
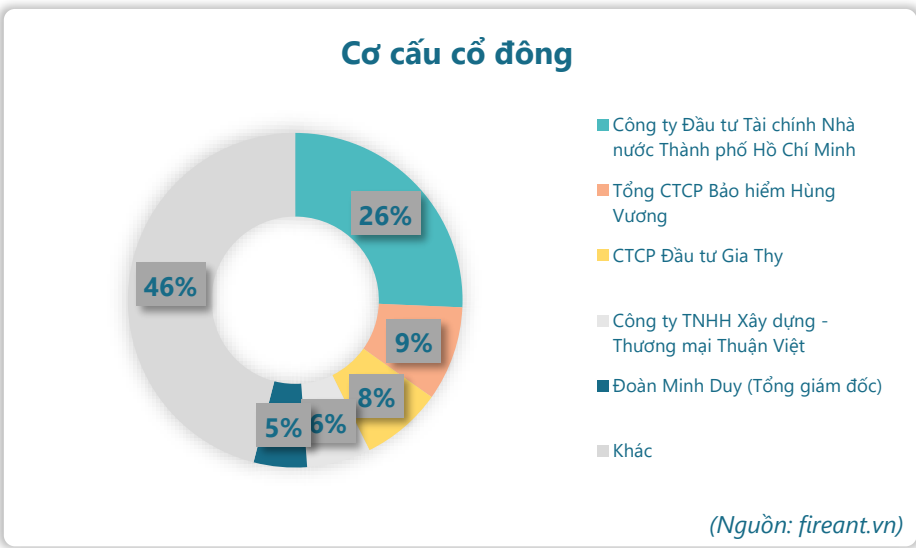
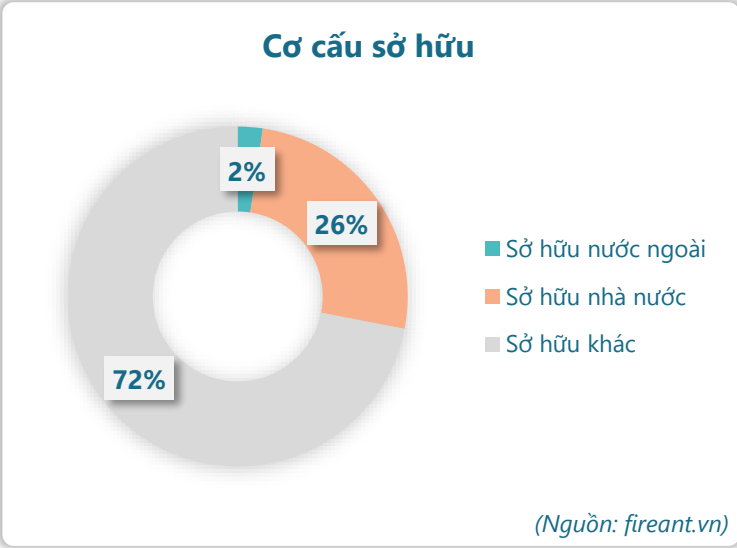
ROA
2023
3.2%
+/- YoY: ▼ 0.2%

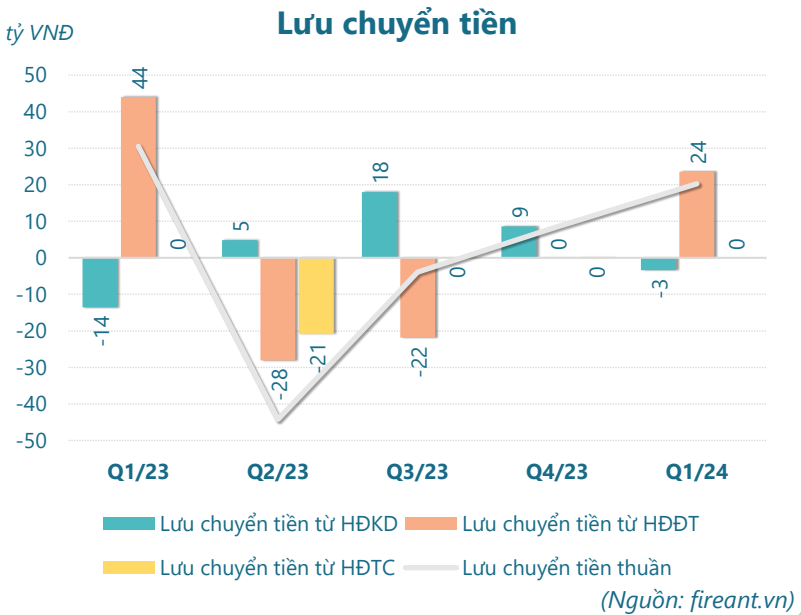
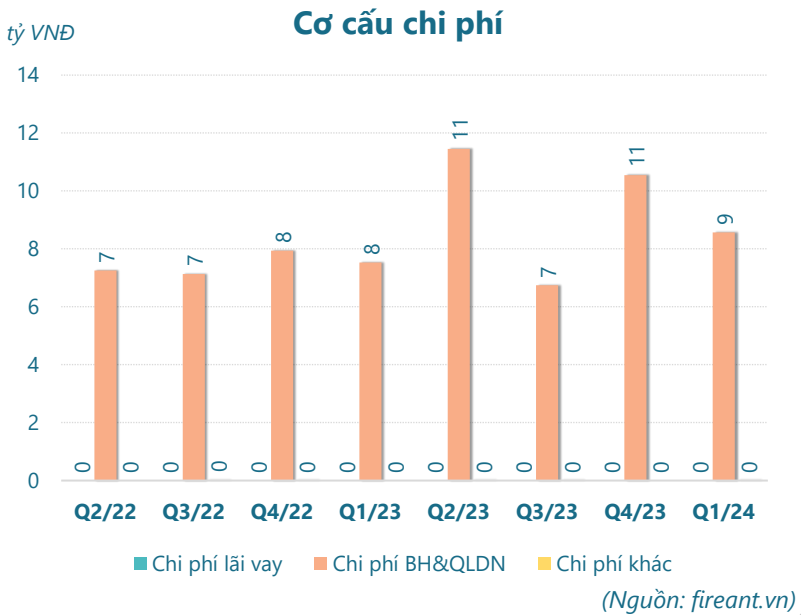
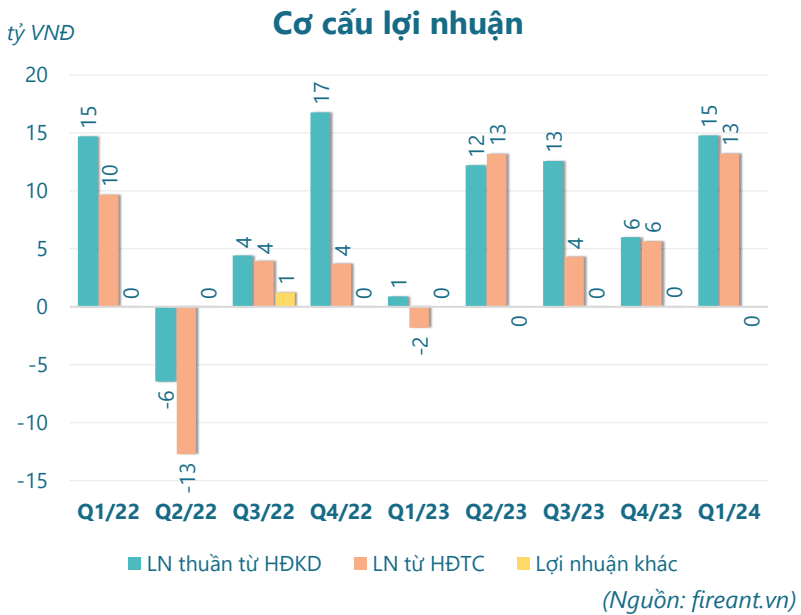
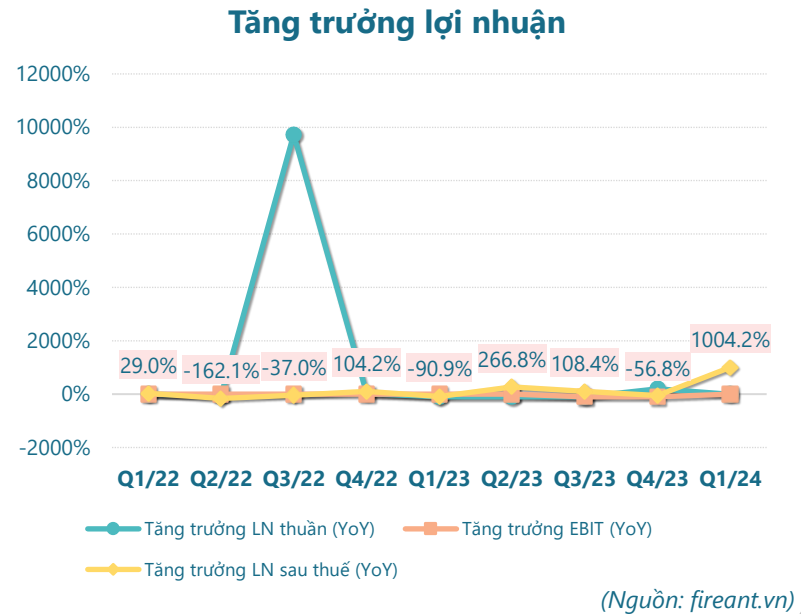
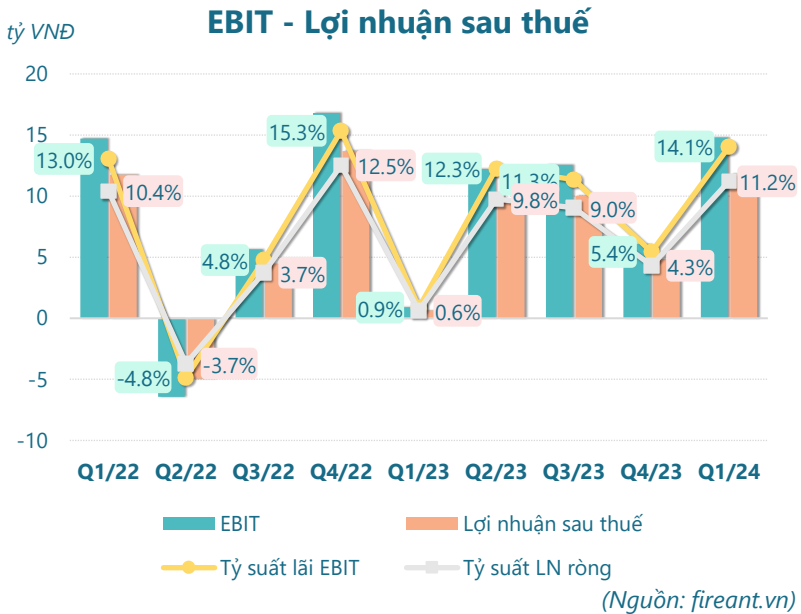
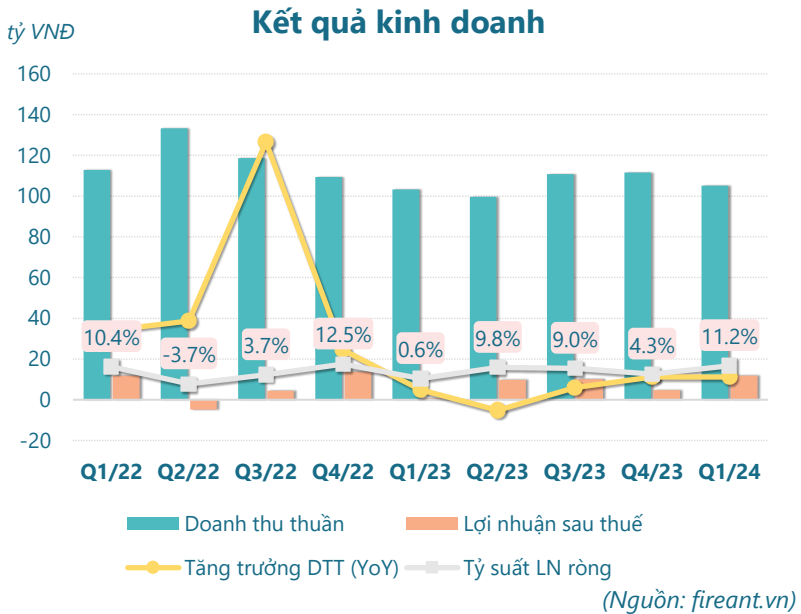
DT thuần
2023
425
tỷ VNĐ
YoY: ▼49.0 -10.3%

LN trước thuế
2023
31.7
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 1.00 3.3%

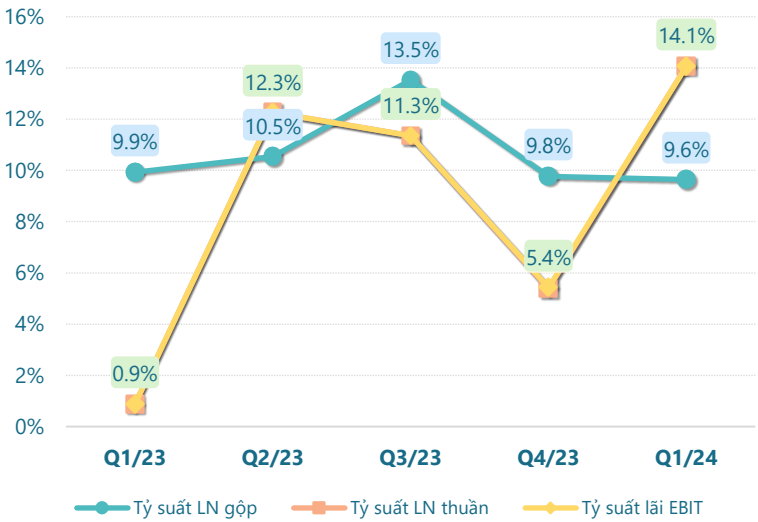
LN sau thuế
2023
25.2
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 0.30 1.0%

ROE
2023
9.5%
+/- YoY: ▲ 0.4%



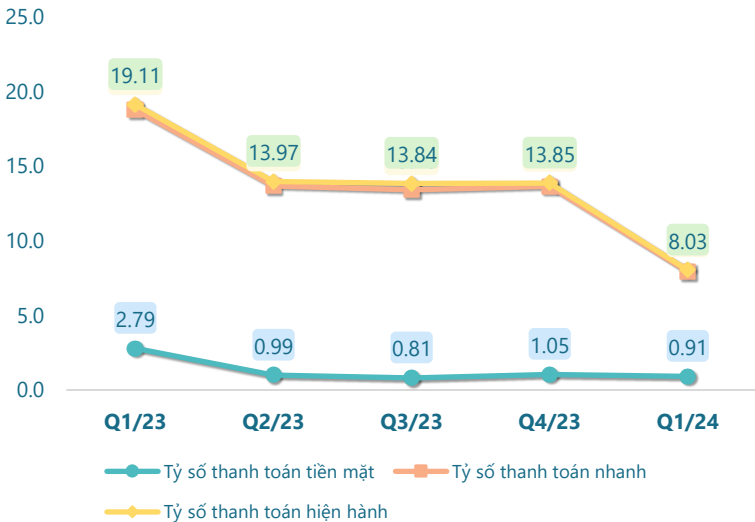


Tỷ suất lợi nhuận



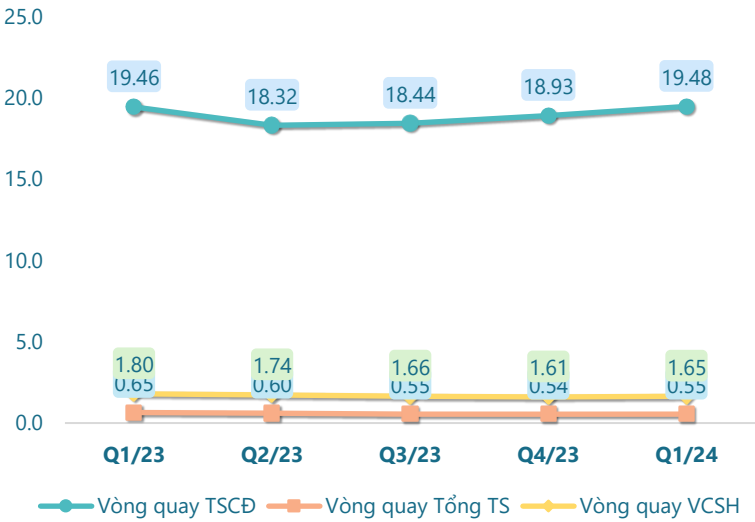
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



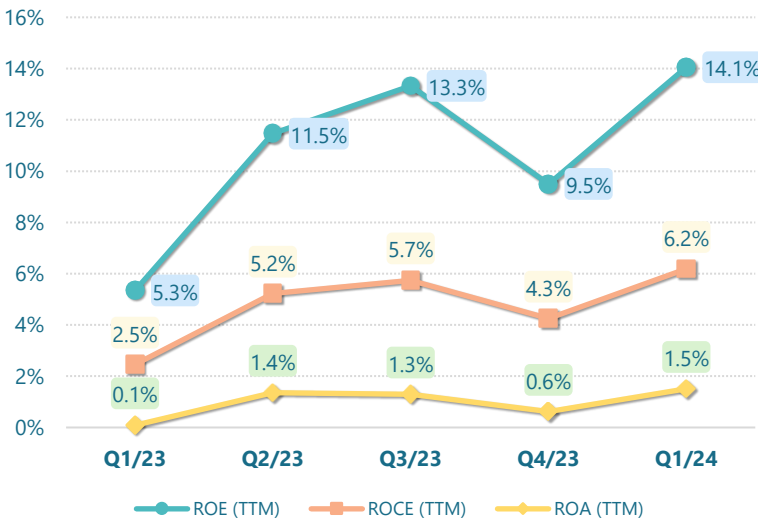
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



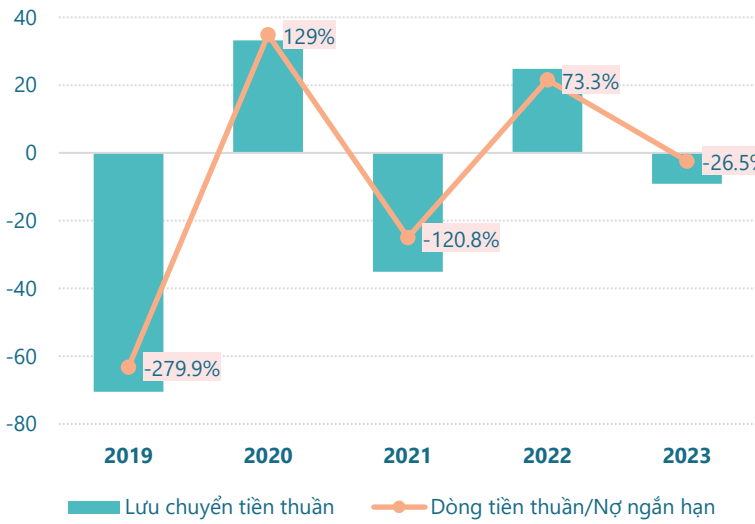
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



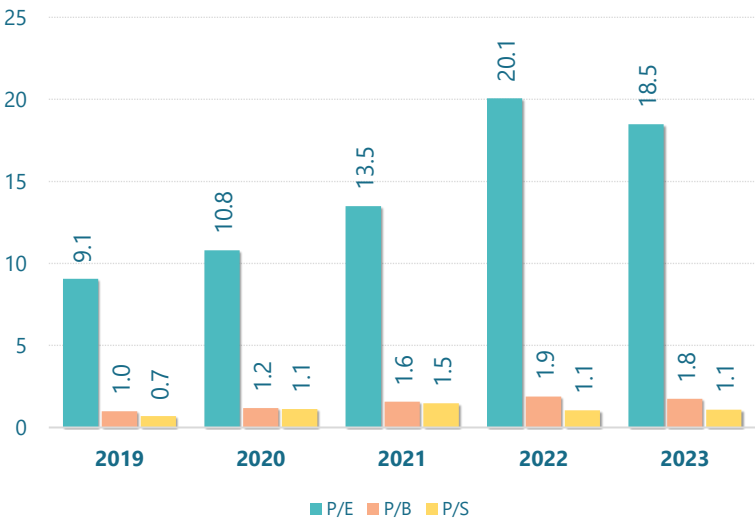
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)